

Số: /KH-SVHTTDL

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 1474/SNV-XDCQ ngày 22/9/2021 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Kế hoạch cải cách hành chính Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030 như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, từng bước xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đặt ra; thủ tục hành chính ngày càng đơn giản, nhanh gọn, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

**2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, phù hợp, khả thi, bám sát sự chỉ đạo của tỉnh và tình hình thực tế của các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cụ thể khi Kế hoạch được ban hành trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của phòng, đơn vị.

**II. NỘI DUNG**

## **1. Cải cách thể chế**

- Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật của Sở được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.
- 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.
- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh các loại hình dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch nhằm thu hút các nguồn lực, các nhà đầu tư, ưu tiên nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện hoặc ban hành mới một số chính sách.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Giai đoạn 2021 - 2025**

- Đảm bảo cắt giảm tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính rà soát hằng năm (tối thiểu 30%).
- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.
- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.
- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.
- Rà soát, đề xuất 80% thủ tục hành chính của sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được

tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

## **2.2. Giai đoạn 2025 - 2030**

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền: Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của Sở, có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đơn giản hóa hoặc bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 - 2015 trong hoạt động của Sở.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn bộ máy tổ chức đầu mối, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tiếp tục thực hiện giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian.

+ Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa tỉnh và địa phương; theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng (sau khi có hướng dẫn của Trung ương).

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ (*sau khi có hướng dẫn của Tỉnh*); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những công chức có vi phạm quy định của nhà nước.

- Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ chế cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện của Sở và của tỉnh; đề xuất chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm, trình độ và năng lực trong thi hành công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Siết chặt kỷ cương tài chính; tăng cường thực hiện chế độ công khai tài chính, ngân sách. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở. Đa dạng hóa nguồn lực xã hội phát triển dịch vụ công thông qua việc rà soát, hoàn thiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện giao quyền tự chủ toàn diện cho đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai minh bạch.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chấp hành định mức kinh phí được giao theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

### **6.1. Giai đoạn 2021 - 2025**

- 80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- 90% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của các phòng, đơn vị thuộc Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý.

- Nâng cao, cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số cải cách hành chính của Sở so với giai đoạn 2016-2020.

### **6.2. Giai đoạn 2025 - 2030**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 70% hoạt động kiểm tra của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở.

- Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử, tập trung vào một số nội dung như: Kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp (phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025); triển khai kết nối Mạng truyền số

liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan trong tỉnh.

- Triển khai thực hiện cung cấp dữ liệu để xây dựng Cổng dữ liệu của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn,) tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Sở**

- Là đầu mối, giúp việc cho Ban lãnh đạo Sở về cải cách hành chính có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các phòng, đơn vị thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và tham mưu xây dựng Kế hoạch hàng năm của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị, các cơ quan có liên quan tham mưu lãnh đạo Sở ban hành kế hoạch triển khai đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (Chỉ số cải cách hành chính); kế hoạch đo lường sự phục vụ hành chính của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở ban hành và triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính của Sở cũng như Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm.

- Tham mưu lãnh đạo Sở sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

## **2. Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở**

- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ các chỉ tiêu có trách nhiệm triển khai toàn diện cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính này thành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị và bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng Sở để kịp thời tham mưu, triển khai nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Sở đảm bảo chất lượng và tiến độ, thời gian yêu cầu.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) theo quy định về UBND tỉnh (qua Văn phòng Sở).

- Tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị, trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên các phòng, đơn vị bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

**2.** Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch này phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong quá trình triển khai thực hiện, khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở phản ánh kịp thời (qua Văn phòng Sở) tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Mạnh Hùng**